

## LUYỆN TẬP ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC

### KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Nắm vững các yêu cầu đọc - hiểu văn bản văn học.*
- *Vận dụng yêu cầu nói trên vào việc đọc - hiểu văn bản văn học.*

1. Đọc - hiểu nghĩa của từ và ý nghĩa của câu, đoạn trong văn bản văn học

a) Chọn câu trả lời xác đáng nhất về ý nghĩa hai câu thơ dưới đây và giải thích lí do lựa chọn.

*Công danh nam tử còn vương nợ,  
Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu.*

(Tỏ lòng)

- A. Biểu hiện nỗi hổ thẹn của Phạm Ngũ Lão khi nghe chuyện Vũ hầu.
- B. Thể hiện chí khí của vị tướng muốn noi gương Vũ hầu.
- C. Nêu một giả thiết : nếu chưa xong nợ công danh thì sẽ thẹn với Vũ hầu.

b) Đoạn trích sau thể hiện ý gì ? Chỉ ra câu trả lời đúng hơn cả trong ba câu trả lời ở dưới và nêu rõ lí do lựa chọn.

*Giương mài đá, đá núi cũng mòn,  
Voi uống nước, nước sông phải cạn.  
Đánh một trận sạch không kình ngạc,  
Đánh hai trận tan tác chim muông.  
Nổi gió to trút sạch lá khô,  
Thông tổ kiến phá toang đê vỡ.*

(Đại cáo bình Ngô)

- A. Uy lực phi thường của nghĩa quân Lam Sơn.
- B. Quân đông, voi nhiều, đánh nhanh, đánh mạnh.
- C. Sức mạnh của quân Lam Sơn và sự sụp đổ không thể cứu vãn của quân Minh.

c) Từ ý nghĩa của các câu trích, đoạn trích trên, anh (chị) hiểu thế nào là "ý tại ngôn ngoại" (ý ở ngoài lời) của thơ văn ?

## 2. Đọc - hiểu mạch ý của đoạn văn

a) Đọc đoạn văn sau đây trích trong bài *Hiên tài là nguyên khí của quốc gia* (Thân Nhân Trung) và chỉ ra các ý trong đó. Các ý này có liên hệ với nhau ra sao :

*Hiên tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp. Vì vậy các đấng thánh đế minh vương chẳng ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên.*

b) Chỉ ra các đoạn văn trong bài *Tựa "Trích điểm thi tập"* (Hoàng Đức Lương), đặt tên cho các đoạn và nêu rõ mối liên hệ của chúng.

c) Hai bài *Thái phó Tô Hiến Thành* và *Thái sư Trần Thủ Độ* đều có cách bố cục là : Trước tiên, nêu ngày tháng nhân vật mất ; sau đó, kể lại một số sự kiện lúc họ sống. Ví dụ :

– *Năm Kỷ Hợi niên hiệu Trinh Phù năm thứ tư. Tháng sáu, ngày Kỷ Dậu : Thái úy Tô Hiến Thành mất. Vương bãi triều bảy ngày, ăn chay ba ngày.*

*Trước đây, khi Hiến Thành ngã bệnh...*

– *Giáp Tí, năm thứ 7.*

*Mùa xuân, tháng giêng.*

*Thái sư Trần Thủ Độ chết (tuổi 71) ; truy tặng Thượng phụ Thái sư Trung Vũ Đại Vương.*

*Thủ Độ tuy không có học vấn, nhưng tài lược hơn người...*

Hãy cho biết ý kiến nào trong hai ý kiến sau nói được thực chất của cách bố cục đó.

A. Đó là bút pháp hồi tưởng, kể lại những việc đã qua trong quá khứ.

B. Đó là bút pháp "cái quan định luận".

## 3. Cảm nhận hình tượng văn học

a) Hãy cho biết những tình tiết hay và độc đáo trong truyện *Chú Đổng Tử*.

b) Phân tích hình tượng người ở ẩn trong bài thơ *Nhàn* (Nguyễn Bình Khiêm) qua các chi tiết tiêu biểu của người ẩn sĩ được nêu ra trong đó.

4. Khái quát tư tưởng, quan điểm của đoạn trích và tác phẩm.

a) Phát biểu khái quát tư tưởng bài *Tựa "Trích diễm thi tập"* (Hoàng Đức Lương).

b) Chọn kết quả khái quát phù hợp nhất với tư tưởng của bài *Tựa "Trích diễm thi tập"* trong các kết quả sau và nói rõ lí do lựa chọn :

A. Xót xa vì đất nước không có quyển sách nào có thể "làm căn bản", phải học sách nước ngoài, tác giả cố sức biên soạn một cuốn như thế.

B. Tác giả nêu ra sáu lí do làm cho nước ta thiếu sách căn bản về văn học.

C. Hiểu rõ sáu nguyên nhân làm cho sách vở nước ta thất truyền, xót xa trước nguy cơ sáng tác thi ca bị mai một, tác giả không ngại "vụng về" mà soạn ra *Trích diễm thi tập*.

5. Hãy nêu các bước của việc đọc - hiểu văn bản văn học. Nói rõ nội dung yêu cầu của từng bước đó.

6. Hãy cho biết các yếu tố thể nghiệm, tưởng tượng, liên tưởng có tác dụng như thế nào đối với việc đọc - hiểu văn bản văn học.